



Số: 31/NQ-GĐ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 9 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Quý II/2020 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ công ty của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-GĐ-HĐQT ngày 31/5/2018;

Tại phiên họp Quý II/2020 được tổ chức vào ngày 24/8/2020, Hội đồng quản trị đã nghe báo cáo, trình và thảo luận, lấy ý kiến thông qua các nội dung:

- Báo cáo sơ kết tình hình sản xuất – kinh doanh 06 tháng đầu năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2020, bao gồm Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2020 (từ 01/01/2020 đến 30/6/2020);
- Báo cáo về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;
- Trình điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình đầu tư xây dựng và chi phí cải tạo, sửa chữa văn phòng làm việc năm 2020 (lần 2);
- Trình về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2020;
- Trình thông qua Quy định về khen thưởng và xử phạt trong công tác giảm nước thất thoát thất thu;
- Trình về việc triển khai nhân rộng mô hình DMA thông minh trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định;
- Trình về việc tạm ứng cổ tức năm 2020.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định **QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất thông qua Báo cáo số 1146/BC-GĐ-KHVT ngày 21/7/2020 (kèm Báo cáo tài chính bán niên soát xét từ 01/01/2020 đến 30/6/2020) về tình hình sản xuất - kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020, trong đó sản lượng nước tiêu thụ đạt 48,17% kế hoạch; doanh thu tiền nước đạt 48,53% kế hoạch, tăng 9,96% so với thực hiện 6 tháng đầu năm 2019 trong điều kiện



tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản lượng nước tiêu thụ, giá bán bình quân. (Phụ lục 1)

Đề nghị Ban Giám đốc tập trung triển khai các giải pháp nhằm khai thác hiệu quả giá bán bình quân; quản lý hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm chi phí; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng cơ bản theo kế hoạch để tiếp tục giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu bền vững.

2. Thống nhất thông qua Báo cáo số 94/BC-GĐ-HĐQT ngày 14/8/2020 về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; trong đó cổ tức năm 2019 được chi trả từ ngày 10/8/2020.

3. Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung các danh mục đầu tư xây dựng và chi phí cải tạo, sửa chữa văn phòng làm việc năm 2020 (lần 2) theo nội dung Tờ trình số 1381/TTr-GĐ-KHVT ngày 17/8/2020 của Giám đốc Công ty như sau (Phụ lục 2, 3):

- Bổ sung 04 công trình đầu tư thay mới ống mục và 01 công trình giảm nước thất thoát thất thu thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư năm 2020 với tổng chi phí 22,771 tỷ đồng;

- Điều chỉnh giai đoạn từ chuẩn bị đầu tư sang thực hiện đầu tư đối với 10 công trình giảm nước thất thoát thất thu với tổng chi phí 24,977 tỷ đồng;

- Bổ sung chi phí 1,5 tỷ đồng đối với công tác sửa chữa trụ sở văn phòng làm việc tại địa chỉ 2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh.

4. Hội đồng quản trị xem xét, nghiên cứu Tờ trình số 1273/TTr-GĐ-KHVT ngày 04/8/2020 của Giám đốc Công ty về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2020, thống nhất việc trình Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh 02 chỉ tiêu:

CHỈ TIÊU	Đvt	KH 2020 (NQ 27)	Điều chỉnh, bổ sung	KH 2020 (Trình ĐC lần 1)
1. Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	54.800	Giảm 0,8	54.000
2. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	574,116	Giảm 8,316	565,800
Trong đó, Doanh thu nước	Tỷ đồng	569,626	Giảm 8,326	561,300

❖ Về việc điều chỉnh chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế theo nội dung tại Tờ trình số 1273/TTr-GĐ-KHVT ngày 04/8/2020, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục xem xét tại phiên họp tiếp theo khi có đủ điều kiện cần thiết và thuận lợi trong thời gian sớm nhất.

Đối với việc điều chỉnh này, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định thông qua bằng phương thức lấy ý kiến bằng văn bản.

5. Thống nhất việc triển khai nhân rộng mô hình DMA thông minh trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định theo nội dung tại Tờ trình số 1352/TTr-GĐ-KT ngày 13/8/2020 bao gồm số lượng 10.000 đồng hồ nước thông minh với tổng chi phí đầu tư là 27.038.400.000 đồng từ nguồn vốn kinh doanh của Công ty trong giai đoạn từ năm 2020 đến 2024. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện các trình tự, quy trình đầu tư đúng theo nội dung đã thống nhất và quy định pháp luật.
6. Thông qua dự thảo Quy định về khen thưởng và xử phạt trong công tác giảm nước thất thoát, thất thu nước sạch. Giao Giám đốc Công ty ban hành Quyết định trước 15/9/2020 trên cơ sở điều chỉnh, bổ sung theo các nội dung đã góp ý tại phiên họp Hội đồng quản trị và lập báo cáo kết quả thực hiện hàng năm.
7. Xét nội dung tại Tờ trình số 1469/TTr-GĐ-KTTC ngày 21/8/2020 của Giám đốc Công ty về việc tạm ứng cổ tức năm 2020 theo yêu cầu của cổ đông Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh tại văn bản số 127/CDDL.2020 ngày 07/8/2020 về đề nghị tạm ứng cổ tức năm 2020 với mức đề xuất 4% bằng tiền mặt. Trên tinh thần hỗ trợ vì lợi ích chung của các cổ đông Công ty và xét kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020, Hội đồng quản trị thống nhất việc tạm ứng cổ tức năm 2020 với mức 4%/mệnh giá sau khi nhận được văn bản thống nhất chủ trương từ cổ đông lớn Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

❖ Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 30/NQ-GĐ-HĐQT ngày 01/9/2020.

Nơi nhận:

- UBCK, SGDCK “để báo cáo”;
- Thành viên HĐQT;
- CT HĐTV, TGĐ, KSV TCTy;
- Trưởng BKS;
- Ban giám đốc;
- Kế toán trưởng Cty;
- KHVT, QLDA, KT, QLGNKDT;
- Lưu VT (Tky.16).

TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch



Nguyễn Doãn Xã



PHỤ LỤC 1

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020

(Đính kèm Nghị quyết số 21 /NQ-GĐ-HĐQT ngày 07 tháng 9 năm 2020)

Chỉ tiêu	Đ/v tính	Thực hiện 6T năm 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 6T năm 2020	Tỷ lệ (%)	
					So với 6T năm 2019	So với KH 2020
A. SẢN XUẤT KINH DOANH		(1)	(2)	(3)	(4= 3/1)	(5=3/2)
1. Nước tiêu thụ (chuẩn 1)	triệu m ³	26,506	54,800	26,395	99,58%	48,17%
2. Gắn mới đồng hồ nước	Cái	575	500	441	76,70%	88,20%
3. Thay đồng hồ nước	Cái	13.989	27.020	13.054	93,32%	48,31%
4. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00%	100,00%
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG						
1. Phát triển mạng lưới cấp nước	m	-	800	740	-	92,50%
	Tỷ đồng	-	2,000	1,850	-	92,50%
2. Đầu tư thay mới ống mục	m	380	3.364	1.097	288,68%	32,61%
	Tỷ đồng	2,518	16,182	5,393	214,18%	33,33%
3. Công trình giảm nước thất thoát thất thu	m	-	6.018	1.020	-	16,95%
	Tỷ đồng	-	37,120	-	-	-
C. TÀI CHÍNH						
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	256.009	574.116	280.400	109,52%	48,84%
2. Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	251.599	569.626	276.602	109,93%	48,55%
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15.395	21.400	7.832	50,87%	32,49%
4. Nộp ngân sách	Tr.đồng	43.076	92.467	45.857	106,45%	49,59%

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH (LẦN 1) NĂM 2020
(Đính kèm Nghị quyết số 31/NQ-GĐ-HĐQT ngày 07 tháng 9 năm 2020)

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
					Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giải ngân (tr.đồng)	
	TỔNG SỐ:		23,151m	115,744	4,135m	17,539	15,785	
	I. Phát triển mạng lưới cấp nước:		1,800m	8,200	1,100m	2,600	2,340	
	1. Công trình chuyển tiếp:		800m	2,000	800m	2,000	1,800	
1	PTMLCN rạch nhánh Bùi Hữu Nghĩa P1 QBT	QBT	800m Ø125	2,000	800m	2,000	1,800	
	2. Công trình khởi công mới:		300m	600	300m	600	540	
1	PTMLCN hẻm 565 Nơ Trang Long P13 QBT	QBT	300m Ø125	600	300m	600	540	Điều chỉnh quy mô chuyển từ CBĐT sang THĐT 2020
	3. Công trình chuẩn bị đầu tư		700m	5,600	0m	0	0	
1	PTMLCN đường Chu Văn An (từ ngã 5 Bình Hòa đến Phan Chu Trinh) P12 QBT	QBT	700m P355	5,600	0m	0	0	
	II. Đầu tư thay mới ống mục:		21,351m	107,544	3,035m	14,939	13,445	
	1. Công trình chuyển tiếp:		2,564m	11,782	2,235m	10,539	9,485	
1	Đầu tư thay mới ống mục đường Nguyễn Xí (từ Nơ Trang Long đến Phạm Văn Đồng) P13 QBT	QBT	650m Ø180	3,000	650m	3,000	2,700	
2	Đầu tư thay mới ống mục đường Nguyễn Xí (từ Phạm Văn Đồng đến Lương Ngọc Quyến) P13 QBT	QBT	450m Ø180	2,000	450m	2,000	1,800	
3	Đầu tư thay mới ống mục lẻ trái đường Điện Biên Phủ (từ XVNT đến hẻm 527 Điện Biên Phủ) P25 quận Bình Thạnh	QBT	647m Ø280	3,689	647m	3,689	3,320	
4	Đầu tư thay mới ống mục P 14, 24 quận BT (đợt 2)	QBT	585m Ø180 232m Ø125	3,093	488m	1,850	1,665	
	2. Công trình khởi công mới:		800m	4,400	800m	4,400	3,960	
1	Đầu tư thay mới ống mục phường 22 quận Bình Thạnh	QBT	350m Ø180 450m Ø125	4,400	800m	4,400	3,960	
	3. Công trình chuẩn bị đầu tư		17,987m	91,362				
1	Đầu tư thay mới ống mục đường Thanh Đa (từ Bình Quới đến số nhà 92 Thanh Đa) P27 QBT	QBT	380m Ø180 150m Ø125	2,300				
2	Đầu tư thay mới ống mục đường Hồ Biểu Chánh (từ Nguyễn Văn Trỗi đến Huỳnh Văn Bánh) P11 QPN	QPN	700m Ø225	4,000				
3	Đầu tư thay mới ống mục đường Hoàng Diệu (từ Trương Quốc Dung đến Đặng Văn Ngữ) P10 QPN	QPN	330m Ø225 50m Ø125	1,997				
4	Đầu tư thay mới ống mục lẻ phải đường Điện Biên Phủ (từ 649 đến 541 Điện Biên Phủ) P25 quận Bình Thạnh	QBT	550m Ø280	3,658				

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
					Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giải ngân (tr.đồng)	
5	Đầu tư thay mới ống mục đường Cô Giang (từ Phan đình Phùng đến nhà 142C) P2 QPN	QPN	650m Ø180	3,400			-	
6	Đầu tư thay mới ống mục đường Trường Sa (từ Điện Biên Phủ đến Xô Viết Nghệ Tĩnh) P17 QBT	QBT	800m Ø225	3,440				
7	Đầu tư thay mới ống mục lẻ trái đường Nguyễn Trọng Tuyển (từ Phan Đình Phùng đến Trần Huy Liệu) P15 QPN	QPN	400m Ø225	2.220			-	
8	Đầu tư thay mới ống mục đường Võ Duy Ninh P22 quận Bình Thạnh	QBT	980m Ø225	4,974				
9	Đầu tư thay mới ống mục đường Chiến Thắng (từ Trần Khắc Chân đến Nguyễn Kiệm) P9 QPN	QPN	980m Ø180	4,557				
10	Đầu tư thay mới ống mục đường Đỗ Tấn Phong (từ Trần Khắc Chân đến Chiến Thắng) P9 QPN	QPN	550m Ø125	2,159				
11	Đầu tư thay mới ống mục phường 26 QBT	QBT	190m Ø225 620m Ø125	4,336				
12	Đầu tư thay mới ống mục đường Mai Văn Ngọc (từ Nguyễn Văn Trỗi đến Huỳnh Văn Bánh) P10 QPN	QPN	650m Ø225	3,543				
13	Đầu tư thay mới ống mục đường Nguyễn Thượng Hiền (từ Hoàng Hoa Thám đến Lê Quang Định) P5 QBT, P1 QGV	QBT QGV	1,100m Ø180	5,665				
14	Đầu tư thay mới ống mục đường Nguyễn Thượng Hiền (từ Hoàng Hoa Thám đến 298 Nguyễn Thượng Hiền) P5 QPN	QPN	520m Ø180	2,678				
15	Đầu tư thay mới ống mục đường Nguyễn Hồng (từ Phạm Văn Đồng đến 56B Nguyễn Hồng) P1 QGV	QGV	350m Ø225	2,000				
16	Đầu tư thay mới ống mục hẻm 602 Điện Biên Phủ (từ Điện Biên Phủ đến 602/90A Đ B Phủ) P22 QBT	QBT	400m Ø225	2,060				
17	Đầu tư thay mới ống mục hẻm 75 Nguyễn Cửu Vân P17, hẻm 180 Nguyễn Hữu Cảnh P22, hẻm 618B1 XVNT P25 QBT	QBT	350m Ø180 400m Ø125	3,500				
18	Đầu tư thay mới ống mục đường Đào Duy Anh P9 QPN	QPN	1,200m Ø180	5,440				
19	Đầu tư thay mới ống mục hẻm 413A Ung Văn Khiêm P25 QBT	QBT	422m Ø180 435m Ø125	3,546				
20	Đầu tư thay mới ống mục 2 bên lẻ đường Chu Văn An (từ ngã 5 Bình Hòa đến Phan Chu Trinh) P12 QBT	QBT	1,400m Ø180	5,600				

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Tổng vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
					Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giải ngân (tr.đồng)	
21	Đầu tư thay mới ống mục lè trái đường Nguyễn Hữu Cảnh (từ Điện Biên Phủ đến Ngô Tất Tố) P22 QBT	QBT	1,100m Ø280	7,150				Bổ sung mới
22	Đầu tư thay mới ống mục lè trái đường Nguyễn Hữu Cảnh (từ Ngô Tất Tố đến cầu Thị Nghè 2) P19, 22 QBT	QBT	780m Ø225	3,744				Bổ sung mới
23	Đầu tư thay mới ống mục lè phải đường Nguyễn Hữu Cảnh (từ Điện Biên Phủ đến dạ cầu Thủ Thiêm) P22 QBT	QBT	1,150m Ø280	7,475				Bổ sung mới
24	Đầu tư thay mới ống mục lè phải đường Nguyễn Hữu Cảnh (từ cầu Văn Thánh 2 đến cầu Thị Nghè 2) P19 QBT	QBT	400m Ø225	1,920				Bổ sung mới

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CÔNG TRÌNH GIẢM NƯỚC THÁT THOÁT THẬT THU ĐIỀU CHỈNH (LẦN 2)
(Đính kèm Nghị quyết số 31/NQ-GĐ-HĐQT ngày 09 tháng 9 năm 2020)

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm	Đăng ký thực hiện năm 2020				Ghi chú
			Khối lượng (mét)		Bộ đai	Hầm ĐH	
	TỔNG SỐ CHUYÊN TIẾP 2019 + CHUẨN BI ĐẦU TƯ 2020		18,968m		1,375	5	99,344
	I Công trình chuyển tiếp 2019 sang 2020		11,138m		1,008	5	62,097
1	SCOM đường Bùi Đình Túy, hẻm 101 Đinh Bộ Lĩnh, thay đai hẻm 70 Chu Văn An, hẻm 21 Nguyễn Xi, P26, QBT	QBT	270m	Ø180	110		1,279
2	SCOM lè phải 685 XVNT (đoạn từ XVNT đến Quốc Lộ 13) P26 QBT		380m	Ø125			1,116
3	Sửa chữa ống mục đường Hoa Hồng, hẻm 64 Cù Lao P2 QPN	QPN	300m	Ø125	0	0	1,515
4	Sửa chữa ống mục đường Nguyễn Công Hoan, đường Trường Sa (từ 290 đến 336) P2 QPN	QPN	200m	Ø125	0	0	900
5	Phân vùng tách mạng DMA PN0700 P7 QPN, DMA BT1302 P13 QBT	QPN, QBT	300m	Ø100	0	1	1,350
6	Phân vùng tách mạng và lắp đặt van giảm áp cho các khu vực P2, 3, 10 QPN; P2 QBT	QPN, QBT	0m		0	4	1,200
7	Sửa chữa ống mục đường Cù Lao (từ 78 đến Trường Sa) P2 QPN	QPN	440m	Ø125	0	0	1,848
8	Sửa chữa ống mục đường Hoa Phượng (từ 68 đến Trường Sa) P2 QPN	QPN	250m 40m	Ø125 Ø180	0	0	1,218
9	Sửa chữa ống mục đường Hoa Lan (từ Nguyễn Công Hoan đến đường số 11) P2 QPN	QPN	330m	Ø125	0	0	1,655
10	Sửa chữa ống mục đường Hoa Hồng (từ Nguyễn Công Hoan đến đường số 11) P2 QPN	QPN	250m	Ø125	0	0	1,325
11	Sửa chữa ống mục hẻm 112 Chiến Thắng P9 QPN	QPN	270m	Ø125	0	0	1,283
12	Sửa chữa ống mục hẻm 166/46 Thích Quảng Đức P4 QPN	QPN	150m	Ø125	0	0	713
13	Sửa chữa ống mục đường Phú Mỹ, hẻm 23 Nguyễn Hữu Cảnh P22 QBT	QBT	300m	Ø125	0	0	1,050
14	Sửa chữa ống mục hẻm 286 Nguyễn Thượng Hiền, hẻm 64, 72 Phan Đăng Lưu P5 QPN	QPN	550m	Ø125	0	0	1,925
15	Thay đai hẻm 25, 195 Lê Văn Sỹ P13, Trường Sa từ 702 đến 868, hẻm 108, 118 Trần Quang Diệu, SCOM hẻm 60 Trần Quang Diệu P14 Q3	Q3	12m	Ø125	222	0	1,596
16	Thay đai hẻm 204, 209, 232/17 Quốc Lộ 13; hẻm 75, 272 Đinh Bộ Lĩnh; hẻm 82 Chu Văn An; SCOM hẻm 270/43 Quốc Lộ 13 P26 QBT	QBT	30m	Ø125	140	0	1,368
17	Thay đai hẻm 407, 413, SCOM hẻm 115 Lê Văn Sỹ P12 Q3	Q3	22m	Ø125	85	0	1,188
18	Thay đai hẻm 453 Lê Văn Sỹ (từ 453/15KD đến 453KH/86A) P12 Q3	Q3	0m		165	0	1,556
19	Thay đai hẻm 453 Lê Văn Sỹ (từ 453/79 đến 453/159KC) P12 Q3	Q3	0m		160	0	1,620
20	Thay đai hẻm 40 Nguyễn Văn Đậu P5 QPN- P6 QBT; SCOM hẻm 124 Nguyễn Đình Chiểu; hẻm 400 Nguyễn Kiệm P3, hẻm 18/4 Thích Quảng Đức P5 QPN	QPN	20m 74m	Ø125 Ø125	40	0	955
21	Sửa chữa ống mục hẻm 346 Phan Văn Trị P11QBT	QBT	340m	Ø125	0	0	2,240
22	Thay đai hẻm 104 Ngô Tất Tố P22; hẻm 685/78 XVNT P26 QBT	QBT	0m		86	0	947

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm	Đăng ký thực hiện năm 2020				Ghi chú	
			Khối lượng (mét)		Bộ đai	Hầm ĐH		Tổng vốn (triệu đồng)
23	Sửa chữa ống mục hèm 434/9 Bình Quới (từ 434/9 đến 434/46/1B) P28 QBT	QBT	360m	Ø180	0	0	1,512	
24	Sửa chữa ống mục hèm 434/46/1B Bình Quới (từ 434/46/1B đến 434/46/25C) P28 QBT	QBT	230m	Ø180	0	0	966	
25	SCOM đường Trần Văn Kỳ P14 QBT	QBT	350m	Ø180	0	0	2,485	
26	Sửa chữa ống mục hèm 434 Bình Quới (từ 434/34 đến 434/34/19) P28 QBT	QBT	250m	Ø180	0	0	1,050	
27	Sửa chữa ống mục hèm 434 Bình Quới (từ 434/34/19 đến 434/34/23P) P28 QBT	QBT	300m	Ø180	0	0	1,260	
28	Sửa chữa ống mục hèm 43R Hồ Văn Huê P9 QPN	QPN	300m 200m	Ø180 Ø125			2,510	
29	Sửa chữa ống mục hèm 43D Hồ Văn Huê P9 QPN	QPN	200m 520m	Ø180 Ø125			3,164	
30	Sửa chữa ống mục hèm 778 Nguyễn Kiệm P4 QPN	QPN	200m 380m	Ø180 Ø125			2,576	
31	Sửa chữa ống mục hèm 750 Nguyễn Kiệm P4 QPN	QPN	150m 180m	Ø180 Ø125			1,838	
32	Sửa chữa ống mục hèm 12 Đào Duy Anh P9 QPN	QPN	350m	Ø180			2,205	
33	Sửa chữa ống mục DMA0901 P9 QPN	QPN	140m 400m	Ø180 Ø125			2,933	Điều chỉnh giai đoạn từ CBĐT sang THĐT 2020
34	Sửa chữa ống mục đường Cù Lao P2 QPN	QPN	300m 250m	Ø180 Ø125			2,520	
35	Sửa chữa ống mục đường Hoa Phượng, Hoa Sứ P2 QPN	QPN	450m	Ø180			2,363	
36	Sửa chữa ống mục đường Hoa Lan (từ Cù Lao đến Hoa Sứ) P2 QPN	QPN	550m	Ø125			2,434	
37	Sửa chữa ống mục đường Hoa Lan (từ Hoa Sứ đến Nguyễn Công Hoan) P2 QPN	QPN	550m	Ø125			2,434	
II	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2020		7,830m		367	0	37,247	
1	Sửa chữa ống mục khu vực phường 12, 13, 14 quận 3	Q3	82m 168m	Ø180 Ø125			1,029	
2	SCOM và thay đai hèm 114, 214, 222 Bùi Đình Túy, hèm 261/40/5 Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh, hèm 120 Nơ Trang Long, Phường	QBT	120m 310m	Ø180 Ø125	103		2411	
3	Sửa chữa ống mục hèm 311, 270 Nguyễn Xí, hèm 457, 412, 426, 454 Nơ Trang Long P13 QBT	QBT	570m	Ø125			2,433	
4	Thay đai 347/18 Huỳnh Văn Bánh, đường Trần Hữu Trang, Phường 11, Quận Phú Nhuận				95		1,516	
5	SCOM hèm 1134 Trường Sa, thay đai hèm 489A/ 21 Huỳnh Văn Bánh P13 QPN	QPN	70m	Ø125	95		1,050	
6	SCOM hèm 86 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8; đường Bùi Văn Thềm, hèm 170 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Quận Phú Nhuận	QPN	380m	Ø125			1,804	
7	Sửa chữa ống mục phường 15, 17 quận Phú Nhuận;	QPN	305m	Ø50	53		1,347	
8	SCOM hèm 602/37 Điện Biên Phủ, hèm 15 Võ Duy Ninh, Phường 22, Quận Bình Thạnh	QBT	434m	Ø125			1,789	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm	Đăng ký thực hiện năm 2020				Ghi chú	
			Khối lượng (mét)		Bộ đai	Hầm ĐH		Tổng vốn (triệu đồng)
9	Sửa chữa ống mục đường Phó Đức Chính P1, hẻm 207 Bạch Đằng, hẻm 57 Điện Biên Phủ P15, hẻm 75 Nguyễn Cửu Vân, hẻm 11A3 XYNT P17 OBT.	QBT	389m 49m	Ø125 Ø50			1,558	
10	SCOM hẻm 427, 593, 801/3, 801/39, 749 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh	QBT	560m	Ø125			2,328	
11	SCOM hẻm 82/45, 59/3/14, 363/48, thay đai hẻm 82/37 Đinh Bộ Lĩnh P26 QBT	QBT	237m	Ø125	13		921	
12	SCOM hẻm 63, 183, 232 Quốc Lộ 13, Phường 26, Quận Bình Thạnh	QBT	510m	Ø125	8		2,296	
13	SCOM đường Lê Quang Định (từ Phạm Văn Đồng đến số 5 Nguyễn Văn Nghi) P1, P4 QGV	QGV	220m	Ø400			2,783	
14	SCOM lề phải đường Hoàng Văn Thụ (từ Nguyễn Kiệm đến đường ray xe lửa) P9 QPN	QPN	500m	Ø225			3,300	
15	SCOM lề trái đường Hoàng Văn Thụ (từ quân khu 7 đến Hồ Văn Huê) P9 QPN	QPN	900m	Ø180			2,100	
16	SCOM 02 bên lề đường Lê Quang Định (từ Phạm Văn Đồng đến cầu Hàng ngoài) P1 QGV	QGV	350m	Ø180			1,400	
17	SCOM hẻm 129 Nguyễn Hồng, hẻm 235, 239 Phan Văn Trị, hẻm 207/52 Nguyễn Văn Đậu P11, hẻm 125/42/9 Bùi Đình Túy P24 QBT	QBT	447m	Ø125			1,565	
18	SCOM hẻm 192 Nguyễn Thượng Hiền, hẻm 5, 32 Trương Đăng Quế P1 QGV	QGV	299m	Ø125			1,047	
19	SCOM lề trái đường Bùi Đình Túy (từ Phan Văn Trị đến hẻm 304 Bùi Đình Túy) P12 QBT	QBT	240m	Ø225			1,080	
20	SCOM lề phải đường Bùi Đình Túy (từ Phan Văn Trị đến hẻm 347 Bùi Đình Túy) P14, 24 QBT	QBT	240m	Ø180			1,008	
21	Sửa chữa ống mục hẻm 117 Nguyễn Hữu Cảnh P22 QBT	OBT	350m 100m	Ø180 Ø125			2,482	Bổ sung mới